



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 11/10/2026 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
1.4	19:33	23:00	↗
3.6	01:27	04:45	↘
1	07:54	11:30	↗
3.6	14:11	17:30	↘
1.6	20:07	23:45	↗
3.6	01:46	05:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	WAN HAI 288	10.5	175	20,899	P/s3 - CL1	00:00		A2-A5
2	N.Dũng	SAWASDEE SPICA	10.1	172	18,072	P/s3 - CL4-5	00:00	// 03.00	A1-A6
3	Th.Hùng - Quân	BEROLINA C	10.9	209	26,435	P/s3 - CL3	01:00	// 04.00Cano DL	A1-A6
4	T.Tùng	JOSCO LUCKY	7.6	172	18,885	H25 - TCHP	07:00		08-SG96
5	Thịnh - M.Hùng	KMTC ULSAN	9.3	169	16,717	P/s3 - CL7	07:00		A2-A3
6	M.Hải	SITC CHANGDE	7.5	172	19,011	P/s3 - CL4	08:00	// 10.30	A3-01
7	V.Hoàng - M.Cường	ARCHER	10.4	223	27,779	P/s3 - CL5	12:00		A1-A6
8	V.Dũng - Th.Tùng	SKY RAINBOW	10	173	17,944	P/s3 - BNPH	12:00		A2-A5
9	P.Tuấn - Hoàn	EVER BRAVE	9.2	211	32,691	P/s3 - CL3	18:30	// 21.30Cano DL	A1-A6
10	M.Tùng - Quyền	MERATUS JAYAGIRI	9.8	200	25,535	P/s3 - CL4-5	18:30	Cano DL	A2-A5
11	Đào	PEGASUS PROTO	9.5	172	18,354	P/s3 - CL7	20:00	// 22.00	A2-A3
12	Tân	SAWASDEE BALTIC	9.4	172	18,051	P/s3 - CL1	19:30	// 22.30	A1-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh - Đăng	ONE WREN	11	365	146,409	CM4 - P/s3	02:30	MP-3NM-DL	A9-A10-V3
2	B.Long - V.Tùng	ARGUS	10	300	75,484	P/s3 - CM4	06:30	MP-3NM-VTX	A9-A10
3	Duyệt - Nhật	ONE SOLIDARITY	14	336	140,233	CM3 - P/s3	14:00	MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA
4	T.Cần - N.Thanh	WAN HAI A15	14	335	122,045	P/s3 - CM3	14:00	MP	MR-KS-AWA
5	P.Hung - Nghị	ARGUS	9.5	300	75,484	CM4 - P/s3	20:00	MP-3NM-VTX	A9-A10
6	N.Chiến	HAIAN BELL	9	155	14,308	P/s3 - CM4	19:30	MT	A9-A10

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long	PANCON CHAMPION	7.7	173	18,606	CL4-5 - P/s3	00:00		A2-A5
2	N.Tuấn	MAERSK KEELUNG	9.1	186	32,416	CL3 - P/s3	04:30		A1-A6
3	Kiên	HAIAN ROSE	8	172	17,515	TCHP - H25	04:30		08-SG96
4	Vinh	SITC HAKATA	6.9	162	13,267	CL7 - Phước An	06:30		A2-A5
5	Chính	MINH QUANG 08	3.2	99	3,110	CanGio - H25	11:00		
6	Đ.Chiến	NORDBORG MAERSK	8.3	172	26,255	CL4 - P/s3	11:30		A3-A5
7	H.Trường - T.Dũng	SAWASDEE INCHEON	8.5	172	18,051	CL5 - P/s3	10:30		A1-A6
8	Trung	HMM MASTER	9.8	172	18,812	BNPH - P/s3	10:00		A1-A6
9	Chương	SAWASDEE SPICA	9.4	172	18,072	CL4-5 - P/s3	16:00		A2-A5
10	P.Cần - Anh	BEROLINA C	9.5	209	26,435	CL3 - P/s3	19:00	Cano DL	A1-A6
11	P.Thủy	WAN HAI 288	9.7	175	20,899	CL1 - P/s3	22:00		A3-A6
12	Đ.Minh	KMTC ULSAN	7.5	169	16,717	CL7 - P/s3	22:00		A2-A3
13	V.Hoàng	SITC CHANGDE	7.4	172	19,011	CL4 - P/s3	22:00		A3-A6



TAN CANH
PILOT
PILOTING TO SUCCESS